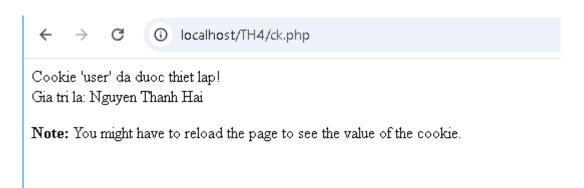
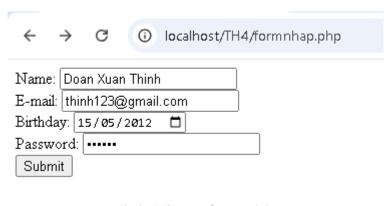
<u>Câu 1:</u> chạy code mẫu



Hình 1.1: tạo cookie

Online quality box	
CREATE TABLE `customers` (`id` int(6) UNSIGNED NOT NULL, `fullname` varchar(50) CHARACTER SET latin1 NOT NULL, `email` varcha DEFAULT NULL, `Birthday` date DEFAULT NULL, `reg_date` timestamp NOT NULL DEFAULT current_timestamp() ON UPDATE current_timest NOT NULL) ENGINE=InnoDB DEFAULT CHARSET=utf8;	
[Edit inline] [Edit] [Create PHP code]	
	"

Hình 1.2: tạo cơ sở dữ liệu



Hình 1.3: tạo form nhập



Them sinh vien thanh cong

Hình: 1.4: lưu thành công

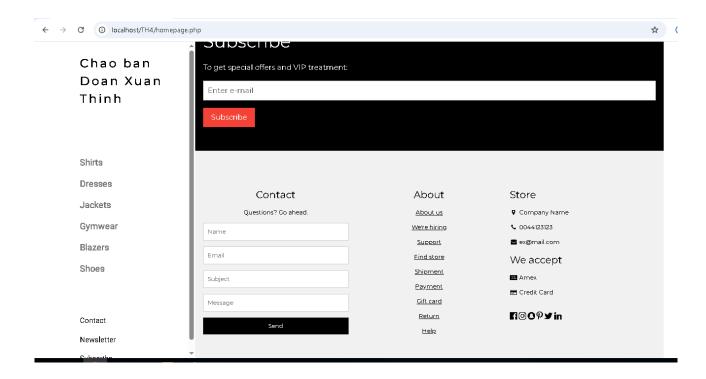


Hình 1.5 tạo form đăng nhập



Dang nhap thanh cong email:thinh123@gmail.com Fullname: Doan Xuan Thinh

Hình 1.6: đăng nhập thành công



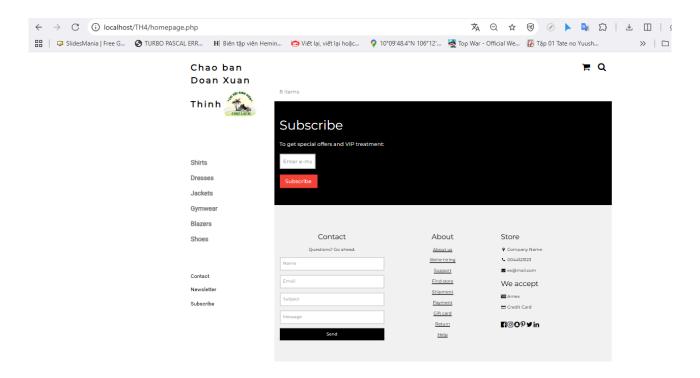
Hình 1.7: giao diện trang chủ



Hình 1.8: giao diện up file



Hình 1.9: file đã được up



Hình 1.10: giao diện trang chủ

```
\rightarrow C
                 (i) localhost/TH4/read-csv.php
     ☐ SlidesMania | Free G... 	S TURBO PASCAL ERR...
                                                                           Viết lai, viết lai ho
                                                     H Biên tập viên Hemin...
Array
    [0] => Array
            [0] => Nguyen Van A;a1@student.ctu.edu.vn
    [1] => Array
            [0] => Tran Thi B;a2@student.ctu.edu.vn
    [2] => Array
            [0] => Nguyen Van A;a3@student.ctu.edu.vn
    [3] => Array
            [0] => Tran Thi B;a4@student.ctu.edu.vn
    [4] => Array
            [0] => Nguyen Van A;a5@student.ctu.edu.vn
    [5] => Array
            [0] => Tran Thi B;a6@student.ctu.edu.vn
    [6] => Array
            [0] => Nguyen Van B;a7@student.ctu.edu.vn
    [7] => Array
            [0] => Tran Thi R:a8Mstudent ctu edu vn
                                  Hình 1.11: đọc dữ liệu
```

Câu 2: SQL Injection là gì?

SQL Injection là kỹ thuật tấn công lợi dụng lỗ hồng bảo mật khi ứng dụng không kiểm soát dữ liệu đầu vào, để thực thi các câu lệnh SQL độc hại. Hacker có thể:

- Xem dữ liệu trái phép.
- Đăng nhập không cần mật khẩu.
- Xóa dữ liệu, hoặc chiếm quyền điều khiển CSDL.

Ví dụ đơn giản:

Doan code PHP:

```
$5gl = "SELECT * FROM users WHERE username = '$_POST[user]' AND password = '$_POST[pass]'";
```

Hacker nhập vào:

- Tài khoản: admin' --
- Mật khẩu: (bỏ trống)

Kết quả truy vấn:

```
1 SELECT * FROM users WHERE username = 'admin' --' AND password = ''
```

=> đoạn -- là comment, phần kiểm tra mật khẩu bị vô hiệu → truy cập trái phép.

<u>Câu 3:</u> Cookie là gì? Cách dùng setcookie ()

Cookie là **dữ liệu nhỏ do server gửi và lưu trên trình duyệt người dùng**, giúp ghi nhớ thông tin đăng nhập, trạng thái...

Cú pháp setcookie():

- + setcookie(name, value, expire, path, domain, secure, httponly);
- + name: tên cookie
- + value: giá trị
- + expire: thời gian hết hạn (UNIX timestamp)
- + path: đường dẫn sử dụng cookie
- + secure: chỉ gửi qua HTTPS nếu true
- + httponly: ngăn script JS truy cập nếu true

```
// Luu
setcookie("fullname", "Nguyen Van A", time() + 3600); // 1 giờ
// Lấy
echo $_COOKIE["fullname"];
// Xóa
setcookie("fullname", "", time() - 3600); // thời gian hết hạn trong quá khứ
```

Hình 3.1 ví dụ cách lưu, lấy, xóa

Câu 4: Session là gì? Dùng để làm gì?

Session là cơ chế lưu trữ **dữ liệu tạm thời trên server** trong quá trình người dùng làm việc với website.

```
session_start(); // båt buộc

// Lưu

$_SESSION["id"] = 123;

// Lãy
echo $_SESSION["id"];

// Xóa
unset($_SESSION["id"]);

// Xóa toàn bộ session
session_destroy();
```

Câu 5: So sánh Cookie và Session

Tiêu chí	Cookie	Session
Lưu ở đâu	Trình duyệt (Client)	Máy chủ (Server)
Bảo mật	Kém hơn (dễ bị sửa/đánh cắp)	Tốt hơn (ẩn khỏi client)
Dung lượng	~4KB	Không giới hạn
Hết hạn	Tùy setcookie	Hết khi đóng trình duyệt (mặc định)
Ví dụ	Ghi nhớ đăng nhập	Giữ đăng nhập/giỏ hàng v.v

<u>Câu 6:</u> Chỉnh sửa <u>log.php</u> và <u>homepage.php</u> dùng Session thay Cookie -Log.php

```
session_start();
$_SESSION['user'] = $username;
// Bo: setcookie("user", $username, time()+3600);
```

-Homepage.php

```
<?php
session_start();
echo 'Chào bạn ' . $_SESSION['fullname'];

// Thêm nút Logout

// Kēt nối CSDL để Lỗy ảnh
$servername = "localhost";
$username = "root";
$password = "";
$ghname = "qlbanhang";

$conn = new mysqli(hostname: $servername, username: $username, password; $password, database: $dbname);

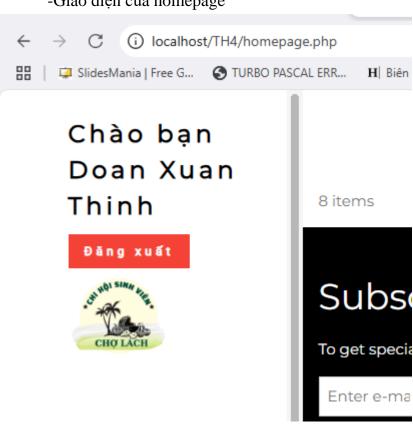
if ($conn->connect_error) {
    die(_"Connection failed: " . $conn->connect_error);
}

$sql = "SELECT img_profile FROM customers WHERE id = '".$_SESSION['id']."";
$result = $conn->query(query: $sql);

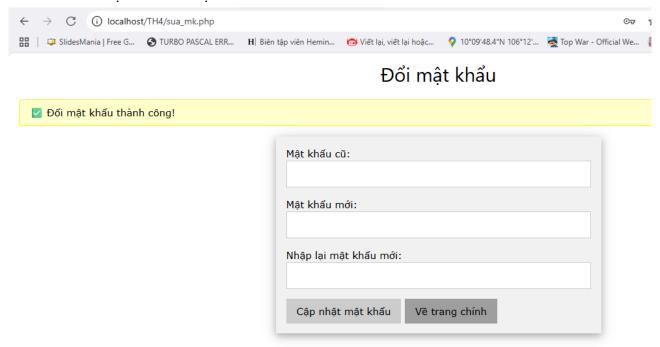
if ($result->num_rows > 0) {
    $row = $result->fetch_assoc();
    echo '<img_src="./uploads/'.$row['img_profile'].'" alt="Anh profile" style="width:100px; height:auto; border-radius:50%;">';
}
}
```

-Tạo tập tin thoát

-Giao diện của homepage



-Giao diện của đổi mật khẩu



Câu 8: tìm hiểu và mô tả các cơ chế, các hàm/thủ tục để thực hiện việc upload.

-Bật chức năng upload. Trong file php.ini, đảm bảo có dòng:

```
file_uploads = On
```

-Tao form HTML để chon file

- -Xử lý file trong upload.php
 - Kiểm tra có phải ảnh không
 - + Kiểm tra file có trùng tên không
 - + Giới hạn dung lượng (ví dụ 500KB)
 - + Chỉ cho phép định dạng: JPG, PNG, JPEG, GIF
 - + Dùng move uploaded file() để lưu file vào thư mục uploads/

- Tao thu muc uploads/
 - + Đặt cùng cấp với upload.php
 - + Phải có quyền ghi (write permission)

Câu 9: Tóm tắt hàm PHP file()

Chức năng chính:

+Hàm file () đọc toàn bộ nội dung của một tập tin thành một mảng, trong đó mỗi dòng là một phần tử của mảng.

Cú pháp:

file(filename, flag, context)

Tham số	Ý nghĩa
filename	(bắt buộc) Đường dẫn tới file
flags	(tùy chọn) Một hoặc nhiều cờ điều khiển hành vi
context	(tùy chọn) Bối cảnh dòng (dùng cho stream nâng cao)

Một số cờ phổ biến (flags):

FILE_IGNORE_NEW_LINES: Bỏ ký tự xuống dòng (\n) ở cuối mỗi dòng FILE_SKIP_EMPTY_LINES: Bỏ qua dòng trống FILE_USE_INCLUDE_PATH: Tìm file trong include_path (nếu dùng)

Úng dụng:

Đọc file cấu hình, danh sách, dữ liệu Kết hợp với foreach () để xử lý từng dòng Nhanh và tiện dụng cho các file nhỏ và trung bình